**Tìm hiểu Giờ học tổng hợp trong chương trình giáo dục Nhật Bản và một số đề xuất cho Hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục tiểu học Việt Nam**

**Nguyễn Vinh Hiển**

*Bộ Giáo dục và Đào tạo*

*35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam*

*Email: hien1956@gmail.com*

**TÓM TẮT:**

Bài viết so sánh một số đặc điểm cơ bản của Hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục phổ thông mới (2018) của Việt Nam với Giờ học tổng hợp trong giáo dục tiểu học Nhật Bản; đồng thời nêu ra một số nhận xét về những thành công bước đầu và những hạn chế trong chương trình cũng như trong thực tế triển khai thực hiện Hoạt động trải nghiệm trong các nhà trường phổ thông Việt Nam, làm cơ sở cho việc đề xuất một số phương án đổi mới tiếp tục Hoạt động trải nghiệm trong chương trình giáo dục tiểu học, phát huy tốt nhất những lợi thế của loại hình hoạt động giáo dục này.

**TỪ KHÓA: Hoạt động trải nghiệm; chương trình; giáo dục tiểu học.**

Nhận bài 28/01/2021; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa; Duyệt đăng.

**An investigation of comprehensive lessons in Japanese primary education and some suggestions for experimental activities in Vietnamese primary education curriculum**

**ABSTRACT:**

The article compares some brief features of Experimental Activities in Vietnam's new school education curriculum (2018) with Comprehensive Classroom Hours in Japanese Primary Education; At the same time, it gave some comments on the initial successes and limitations in the curriculum as well as in the actual implementation of the Experimental Activity in Vietnamese schools, as the basis for the proposal some innovation plans continue Experimental activities in the primary education program, making the best use of the advantages of this type of educational activity.

**KEYWORDS: Experimental Activity; curriculum; primary education.**

**1. Đặt vấn đề**

Theo Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018, hoạt động giáo dục gồm có: dạy học (các môn học) và hoạt động trải nghiệm (ở tiểu học) hay hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (ở THCS và THPT; sau đây gọi chung là hoạt động trải nghiệm - HĐTN) [1]. Có thể nói, HĐTN trong chương trình mới được phát triển từ hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá cũng như sinh hoạt tập thể trong chương trình cũ nhưng đã khác về chất. HĐTN là một hình thức tổ chức hoạt động giáo dục mới của CTGDPT 2018. Cũng chính vì mới nên nhận thức của những người làm giáo dục và những qui định của chương trình cũng như các hoạt động triển khai HĐTN còn nhiều bất cập, cần được rút kinh nghiệm để chỉnh sửa và phát triển để có thể đạt đến mục đích tốt đẹp của hoạt động này.***Bài viết là sản phẩm của đề tài: “Nghiên cứu mô hình giáo dục tiểu học Nhật Bản và đề xuất vận dụng cho giáo dục tiểu học Việt Nam đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục”, mã số:ĐTĐL.XH-03/17.***

**2. Nội dung nghiên cứu**

**2.1. Kinh nghiệm quốc tế và Nhật Bản**

Nếu hoạt động dạy học có mục đích chính là hình thành và phát triển hệ thống tri thức khoa học, năng lực nhận thức và hành động của học sinh (HS) thì HĐTN lại hướng đến hình thành và phát triển những giá trị, phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, kĩ năng sống và những năng lực chung cần có ở con người trong xã hội hiện đại.

Nhà trường phổ thông của các nước trên thế giới đều tổ chức HĐTN cho HS theo đúng nghĩa là HS được hoạt động trong môi trường thực của địa phương là chính; một số nơi tổ chức cho HS các lớp lớn đi thực tế trong nước và nước ngoài. Nhưng tuỳ thuộc vào hoàn cảnh mà sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lí giáo dục có khác nhau. Ở các nước phát triển phương tây (ví dụ nước Anh) trong CTGDPT không có qui định về HĐTN nhưng các nhà trường đều phối hợp với cha mẹ HS và cộng đồng để tổ chức HĐTN; trong nước Anh có những cơ sở chuyên nghiệp là các địa chỉ cho HS phổ thông đến đó trải nghiệm các vấn đề của cuộc sống, kể cả HĐTN mạo hiểm. Các nước châu Á (như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc,...) trong truyền thống đã chịu ảnh hưởng của tư tưởng khoa cử nên muốn cho HS được HĐTN thì CTGDPT phải có qui định về thời gian và định hướng mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức HĐTN. Lưu ý rằng, vì muốn HĐTN phải thực sự gắn với hoàn cảnh và nhu cầu thực tế của HS, đồng thời đề phòng hoạt động này trở thành một môn học nên các nước đều không có sách giáo khoa (SGK) HĐTN.

Ở Nhật Bản, những năm cuối thế kỉ XX người ta lo ngại về hệ thống giáo dục thiếu hụt sự khuyến khích sáng tạo và đổi mới của HS, mặc dù Nhật Bản nằm trong số ít các quốc gia Đông Á đứng đầu bảng xếp hạng kỳ đánh giá Toán học và Khoa học Quốc tế (TIMSS) lần thứ ba, năm 1995 (Mullis, et al., 1998). Vì lí do đó, Luật Giáo dục Cơ bản mới thông qua vào năm 2006 (lần sửa đổi đầu tiên sau 60 năm) và một số văn bản trước đó đã yêu cầu giảm bớt chương trình giảng dạy nhưng cho ra đời một khóa trình mới, bắt buộc ở tất cả các trường các cấp, đó là Giờ học tổng hợp (GHTH - sougou gakushu) [4]. Để có thêm giờ học này thì cần cắt giảm đáng kể thời lượng của những môn học truyền thống. Mục đích của GHTH là: i) thúc đẩy khả năng và phẩm chất, tìm ra vấn đề và giải quyết vấn đề của cá nhân; ii) tạo điều kiện cho trẻ em suy nghĩ về cuộc sống của chính các em, thúc giục chúng khám phá các môn học với sự sáng tạo cá nhân và để giải quyết vấn đề thông qua cách học và cách suy nghĩ của riêng mình. Để đạt được điều đó, GHTH tích cực giới thiệu học tập trải nghiệm như trải nghiệm trong tự nhiên, trải nghiệm cuộc sống xã hội, quan sát, thí nghiệm, nghiên cứu thực địa và điều tra cũng như học giải quyết vấn đề để tìm hiểu về mặt cắt ngang (liên môn, liên lĩnh vực), các chủ đề toàn diện như môi trường, hiểu biết quốc tế, thông tin, sức khỏe và phúc lợi cũng như các môn học mà học sinh quan tâm. (Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ - MEXT, 2002).

Như vậy, GHTH ở Nhật Bản là học tích hợp xuyên chương trình, “vượt lên trên các môn học riêng lẻ”. Giờ học tổng hợp được đưa vào từ lớp 3, ở tiểu học mỗi tuần 3 tiết (ở trung học cơ sở mỗi tuần 2 đến 4 tiết, ở trung học phổ thông mỗi tuần từ 3 đến 6 tiết). Ở các lớp 1, 2 GHTH được lồng ghép trong môn Cuộc sống và có thể lấy môn học này làm trung tâm để phối hợp với các môn học khác (Monbukagakusho, 2008 tr 52-55). Hoạt động giáo dục này do từng trường tự quyết định nội dung và các hình thức tổ chức phù hợp với tình hình thực tế ở từng địa phương để hình thành ở HS những phẩm chất và năng lực thích ứng với các vấn đề của xã hội hiện đại (Monbukagakusho, 2008, tr 59,62). Giờ học tổng hợp không hướng tới việc nhồi nhét kiến thức mà coi trọng việc hình thành các kĩ năng như thu thập, tìm kiếm, tóm tắt, báo cáo, phát biểu thông tin, năng lực tư duy của HS thông qua hoạt động học tích cực, làm cho các kiến thức, kĩ năng đã được học ở các môn học, hoạt động, đạo đức được tích hợp lại trong trẻ em (Monbukagakusho, 2008, tr 13-15). Ngoài ra, những lưu ý sau đây cũng được nhấn mạnh đối với các nhà trường:

- Các trường nên kết hợp nghiên cứu và giải quyết vấn đề trải nghiệm (taiken-teki), như trải nghiệm về tự nhiên, hoạt động tình nguyện, nghiên cứu sử dụng quan sát, thí nghiệm và khảo sát, thuyết trình, tranh luận và thực hiện.

 - Các trường nên cố gắng sử dụng các chế độ học tập đa dạng, như làm việc theo nhóm và các hoạt động ở độ tuổi hỗn hợp, nên sử dụng tích cực các tài liệu và môi trường học tập được cung cấp bởi địa phương (chiiki), với sự hợp tác của người dân địa phương. Về thời điểm tổ chức GHTH: các trường có thể linh hoạt lựa chọn thời điểm trong năm học để tổ chức các giờ học cho thích hợp.

- Cách đánh giáGHTH không giống như đánh giá thông thường trong các môn học là kiểm tra và lấy điểm số, mà đánh giá một cách tổng hợp dựa vào nhiều mặt như hứng thú, tinh thần và thái độ tham gia, dựa vào kết quả tìm kiếm thu thập thông tin, báo cáo của HS... (Monbukagakusho, 2008, tr 89-95)[5].

Những cán bộ thực hiện Đề tài nghiên cứu này đã được trực tiếp chứng kiến thực tế những điều vừa nêu trên trong GHTH tại các trường tiểu học Sumaura ở Kobe và trường Nara trực thuộc trường Đại học sư phạm Nara cũng như gặp những lớp HS tiểu học được giáo viên (GV) và phụ huynh tổ chức học tại một số di tích, danh lam của Nhật Bản.

**2.2. So sánh giờ học tổng hợp và hoạt động trải nghiệm**

GHTH của Nhật Bản là tương đồng với HĐTN trong CTGDPT của nước ta, dưới đây chúng ta sẽ thấy những điểm tương đồng và khác biệt qua bảng so sánh các văn bản chỉ đạo của MEXT và Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), điều đó cũng góp phần để nhận ra những ưu điểm và hạn chế của HĐTN ở Việt Nam (xem Bảng 1):

*Bảng 1: So sánh một số nội dung trong các văn bản chỉ đạo của MEXT và Bộ GDĐT*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | *Nhật Bản (NB)* | *Việt Nam (VN)* | *Nhận xét* |
| Trải nghiệm trong CTGD | Coi trọng trải nghiệm trong dạy học các môn học và trải nghiệm ngoài môn học (GHTH) | Coi trọng trải nghiệm trong dạy học các môn học và trải nghiệm ngoài môn học (HĐTN) | Tương tự giữa VN – NB |
| Tính chất và mục tiêu tổng quát | GHTH là giờ học tích hợp xuyên chương trình, “vượt lên trên các môn học riêng lẻ”, kết nối và tích hợp kiến ​​thức và kỹ năng có được trong các môn học và hoạt động ngoại khóa khác để hình thành ở HS những phẩm chất và năng lực thích ứng với các vấn đề của xã hội hiện đại, giáo dục cho HS các kĩ năng sống cơ bản như tìm tòi, phát hiện và giải quyết vấn đề một cách tích cực và sáng tạo dựa trên hứng thú và nguyện vọng của chính các em để sử dụng trong học tập và trong cuộc sống. | HĐTN tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống, góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai. | Tương tự giữa VN – NB |
| Vị trí trong CTGD | GHTH có từ lớp 3, ở các lớp 1-2 GHTH được lồng ghép trong môn Cuộc sống. | HĐTN có từ lớp 1; ở TH có lồng ghép nội dung giáo dục địa phương; ở trung học có thêm hoạt động hướng nghiệp. | NB cho rằng HS cần có những kiến thức và kĩ năng cơ bản từ các môn học thì HĐTN mới đạt hiệu quả |
| Mục tiêu và nội dung trải nghiệm ở nhà trường | - Các trường học căn cứ ý tưởng và mục tiêu nêu trong CTGD để xác định mục tiêu và nội dung, phân phối thời gian, tổ chức GHTH phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của cộng đồng địa phương, hứng thú và sự phát triển thể chất, tinh thần của HS, tạo nên bản sắc của trường mình theo 3 loại chủ đề: a) Học tập các vấn đề có tính tổng hợp, liên thông ngang, như: tìm hiểu tình hình quốc tế, thông tin, môi trường, sức khỏe; b) Tiến hành các hoạt động đào sâu kiến thức, kỹ năng có tính tổng hợp phù hợp với khuynh hướng của HS và vấn đề HS có hứng thú; c) Liên kết các kiến thức, kỹ năng đã học trong các môn học, hoạt động, ứng dụng thực sự vào việc học tập và cuộc sống để đạt được sự tích hợp xuyên môn để “thích ứng với sự biến đổi của xã hội”.- Nội dung rất da dạng: giáo dục quốc tế, công nghệ thông tin, môi trường, phúc lợi xã hội...- Trẻ em học ngoại ngữ giao tiếp, điều tra hình thái văn hóa và sinh hoạt của nước khác mang tính trải nghiệm và phù hợp với cấp tiểu học như một phần của giáo dục để hiểu biết quốc tế. | - Các nhà trường căn cứ yêu cầu cần đạt nêu trong CTGD để lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trường học, HS.- Tuy nhiên, CTGD qui định tỷ lệ thời gian cho 4 nhóm nội dung hoạt động như sau: - HĐ hướng vào bản thân 60%- HĐ hướng đến xã hội 20%- HĐ hướng đến tự nhiên 10%- HĐ hướng nghiệp 10% | * Nhà trường ở NB được chủ động hơn các nhà trường VN.
* NB yêu cầu GHTH mang bản sắc riêng của mỗi nhà trường.
* NB có nội dung giáo dục quốc tế; VN không có nội dung này
 |
| Hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục | - Hình thức đa dạng: làm việc theo nhóm và các hoạt động ở độ tuổi hỗn hợp (các cấp lớp khác nhau), có thể mở rộng ra bên ngoài nhà trường để tích cực sử dụng các tài liệu và môi trường học tập được cung cấp bởi địa phương, với sự hợp tác của người dân địa phương.- Ngoài GHTH, trong CTGDTH NB còn có các hoạt động đặc biệt (có thể giống với các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong CTGD cũ của VN).- Coi trọng việc trải nghiệm trong thiên nhiên như quan sát, điều tra, thí nghiệm, thực hành... trải nghiệm trong môi trường tự nhiên và xã hội như các hoạt động tình nguyện, từ thiện, tham gia vào các hoạt động sản xuất... | - Bốn loại hình hoạt động chủ yếu: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.- Sử dụng linh hoạt các phương pháp: nêu gương; giáo dục bằng tập thể; thuyết phục; tranh luận; luyện tập; khích lệ, động viên; tạo sản phẩm...  | HS NB được linh hoạt hơn về hình thức hoạt dộng, nhiều cơ hội trải nghiệm và giải quyết vấn đề thực tế hơn HS VN  |
| Đánh giá | Không kiểm tra và lấy điểm số mà đánh giá một cách tổng hợp dựa vào nhiều mặt như hứng thú, tinh thần và thái độ tham gia, dựa vào kết quả tìm kiếm thu thập thông tin, báo cáo của HS... để nhận xét những điểm đạt, những điểm cần cố gắng. | Đánh giá các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong CTGD; sử dụng các động từ mô tả mức độ: biết, hiểu, vận dụng. | NB đánh giá linh hoạt hơn. VN có biểu hiện đánh giá giống như đánh giá môn học. |
| Thời gian, Tài liệu | - Các trường có thể linh hoạt lựa chọn thời điểm trong năm học để tổ chức các GHTH.- Không có SGK, chỉ có tài liệu hướng dẫn GV. | - Nhà trường được linh hoạt đảm bảo trung bình 3 tiết/tuần.- Có SGK do Bộ GD-ĐT thẩm định, phê duyệt, hướng dẫn cụ thể từng bài học và có sách GV đi kèm. |  |

**2.3. Thành công bước đầu trong tổ chức hoạt động trải nghiệm ở Việt Nam**

Ngay từ khi Bộ GDĐT bắt đầu (2014) quá trình xây dựng CTGDPT mới “hoạt động trải nghiệm sáng tạo” và sau đó là “hoạt động trải nghiệm” đã được nhiều trường phổ thông đón nhận với thái độ tích cực. Trong năm 2015 Bộ đã tổ chức biên soạn “tài liệu tập huấn kĩ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường trung học” và tổ chức một số lớp tập huấn ở các địa phương. Một số hoạt động tương tự cũng được triển khai cho cấp tiểu học trong khuôn khổ của Dự án Trường học mới (VNEN) và Chương trình Bảo đảm chất lượng trường học (SEQAP). Từ đó đến nay, HĐTN đã được rất nhiều trường phổ thông ở các cấp học tổ chức thường xuyên trong kế hoạch giáo dục từng năm học của nhà trường; đem đến cho phụ huynh, GV và HS những quan niệm mới và thấy rõ chất lượng giáo dục mới theo định hướng phát triển toàn diện, phát huy cao nhất tiềm năng và khả năng sáng tạo của HS. Có thể kể đến những đơn vị tiêu biểu như trường THCS và THPT Nguyễn Tất Thành, trường THPT Phan Huy Chú và nhiều trường tiểu học ở Hà Nội; trường tiểu học Lê Ngọc Hân, tiểu Hoàng Văn Thụ và rất nhiều trường học khác ở Lào Cai.

 Gần đây báo Giáo dục và Thời đại cũng có những bài phản ánh các nhà trường tích cực tổ chức HĐTN rất thành công và đưa ra những bài học kinh nghiệm bổ ích. Theo cô Lê Thị Phương Dung - Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Khuyến, tỉnh Nam Định “các hoạt động trải nghiệm sáng tạo (TNST) chủ thể phải là HS, vì HS và do HS làm chủ”, nhà trường “đã kiên trì theo đuổi nguyên tắc đồng quản lí, đồng kiến tạo với HS, tạo điều kiện ở mức cao nhất để HS có thể tham gia vào mọi kế hoạch ngay từ khâu lên ý tưởng, lập kế hoạch, vận hành và điều chỉnh.... Ý tưởng xuất phát từ HS phải hết sức trân trọng, vì khi HS coi đó là sản phẩm - nhiệm vụ của mình là đã đảm bảo 50% thành công của mọi dự án… HS cũng được phân bổ và đứng ra quản lí các nguồn lực phục vụ cho dự án, giáo viên chỉ là người tư vấn, đồng hành hỗ trợ. ”(giaoducthoidai.vn, ngày 16/10/2020).

Bài báo “Giáo dục trải nghiệm cho HS tiểu học: Tự tin, trưởng thành qua từng hoạt động” cho biết “Để tăng cường HĐTN cho HS, năm học 2017 - 2018, Sở GD&ĐT TP Cần Thơ xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình “Trường điển hình đổi mới”. Trong đó mỗi cấp học, mỗi trường có mô hình áp dụng những trải nghiệm phù hợp với đơn vị và địa phương. Đồng thời, sở đồng hành cùng nhà trường nghiên cứu thực hiện, xây dựng kế hoạch, lên khung chương trình, các nội dung, phân công nhiệm vụ và công tác tham mưu phối hợp các cấp chính quyền, lực lượng có liên quan”.

Theo ông Lê Thanh Long, Trưởng phòng Giáo dục Tiểu học (Sở GD&ĐT TP Cần Thơ): “HS được chủ động tham gia vào các khâu của quá trình hoạt động, từ chuẩn bị, thực hiện và đánh giá kết quả. Các em được trải nghiệm, được bày tỏ quan điểm, ý tưởng, được đánh giá hoạt động của bản thân, nhóm và bạn bè... Từ đó, hình thành và phát triển những giá trị sống và các năng lực cần thiết”. Cũng theo ông Lê Thanh Long: nhờ hoạt động giáo dục trải nghiệm trong trường học, HS được trải nghiệm, được rèn luyện kỹ năng sống. Các em được thể hiện phẩm chất và năng lực của bản thân. Mục đích của hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển, nâng cao các tố chất và tiềm năng của HS, nuôi dưỡng cho các em ý thức sống tự lập. Đồng thời giúp các em biết quan tâm, chia sẻ với những người thân xung quanh. Ông Phan Văn Vui - Chủ tịch Hội cha mẹ HS Trường Tiểu học Võ Trường Toản (quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ) cho biết thêm: “Khi tổ chức các HĐTN, ban đầu phụ huynh có lo ngại. Tuy nhiên, sự phát triển năng lực cá nhân của HS đã minh chứng hiệu quả hoạt động này nên tất cả phụ huynh đều ủng hộ”(giaoducthoidai.vn, ngày 04/12/2020).

Những điểm chung đáng trân trọng của các đơn vị đã thành công nói trên là tinh thần chủ động, sáng tạo và nhiệt tình của hiệu trưởng và GV trong việc phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với mục tiêu và điều kiện giáo dục của trường, của địa phương, phù hợp với nhu cầu và sở thích của HS; tổ chức nhiều hình thức HĐTN khác nhau như: trong giờ chào cờ đầu tuần, giờ sinh hoạt cuối tuần, các buổi trải nghiệm thực tế trong và ngoài nhà trường, nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ STEM, thể thao,…; làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để tuyên truyền và vận động các nguồn lực của xã hội cùng tham gia; phát huy cao độ tính chủ động, tích cực, sáng tạo của cá nhân và tập thể HS, các em được làm và biết tự chủ; được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ của các cấp quản lí; cán bộ quản lí và GV nhà trường được tập huấn chu đáo để hiểu được mục tiêu và cách làm, không cần có SGK cho HĐTN.

**2.4. Những hạn chế trong hoạt động trải nghiệm ở Việt Nam**

Trong CTGDPT, mục tiêu giáo dục có vai trò chi phối nội dung, hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục. Qua nghiên cứu cho thấy CTGDPT tiểu học của Việt Nam có một số trùng lặp khi diễn đạt mục tiêu giữa HĐTN với môn học Đạo đức và môn học Tự nhiên và Xã hội, điều đó có thể gây khó cho tác giả SGK và GV. Sau đây là những ví dụ về sự trùng lặp mục tiêu trong CTGD lớp 1 (xem Bảng 2):

*Bảng 2: Sự trùng lặp mục tiêu trong CTGD lớp 1 giữa HĐTN với môn Đạo Đức, môn Tự nhiên – Xã hội*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HĐTN | Môn Đạo đức | Môn Tự nhiên – Xã hội |
| *Mục tiêu cấp tiểu học* |
| Thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương | Chăm học, chăm làm | Đức tính chăm chỉ  |
| *Yêu cầu cần đạt ở lớp 1* |
| Làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình  | Điều chỉnh cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân …. | Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp.Bày tỏ được sự gắn bó, tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình. |
| Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ. Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi. | Tự làm được những việc của mình ở nhà, ở trường theo sự phân công, hướng dẫn; không dựa dẫm, ý lại người khác. | Làm được một số việc phù hợp để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch đẹp. |
| Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp. | Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật thường gặp phù hợp với lứa tuổi … |  |
| Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động. | Nhận xét được thái độ của đối tượng giao tiếp; một số đặc điểm nổi bật của các thành viên trong nhóm để phân công công việc và hợp tác. |  |
| Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân. Biết cách xử lí trong một số tình huống nguy hiểm. | Tự bảo vệ bản thân và duy trì mối quan hệ hoà hợp với bạn bè. | Chỉ ra hoặc nêu được tên đồ dùng, thiết bị trong nhà nếu sử dụng không cẩn thận có thể làm bản thân hoặc người khác gặp nguy hiểm.Nêu được cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình và lựa chọn được cách xử lí tình huống …. Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường và nêu được cách phòng tránh….  |
| Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề. | Bước đầu nêu được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề đơn giản  |  |
| Biết cách thoả mãn nhu cầu phù hợp và kiềm chế nhu cầu không phù hợp | Nhận xét được tính chất đúng – sai, tốt – xấu, thiện – ác của một số thái độ, hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và bạn bè...  |  |
| Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm. Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm.Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động. Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết. | Đề xuất được phương án phân công công việc phù hợp; thực hiện được nhiệm vụ của bản thân; biết trao đổi, giúp đỡ thành viên khác để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm ... | Thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần. |
| Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân. | Lập được kế hoạch cá nhân của bản thân Thực hiện được các công việc của bản thân... theo kế hoạch đã đề ra... |  |

Trên thực tế, việc triển khai thực hiện HĐTN còn nhiều thiếu sót cả trong nhận thức và việc làm, chưa thật đúng với bản chất của HĐTN.

Trong bài “Hào hứng với môn học trải nghiệm” trên giaoducthoidai.vn ngày 19/10/2020 PGS Đinh Thị Kim Thoa - Chủ biên chương trình HĐTN trong CTGDPT mới và cũng là chủ biên một trong những cuốn SGK HĐTN lớp 1 đã được Bộ GDĐT phê duyệt - cho rằng: “Cuốn sách HĐTN giúp ích rất nhiều cho việc hình thành ba năng lực cơ bản của HS: Thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp”. Nhưng thầy Trịnh Văn Kỳ - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lê Lợi (quận Hà Đông, Hà Nội) cho biết: “Học mà chơi, chơi cũng chính là học, đó là mục tiêu của môn học HĐTN trong Chương trình giáo dục phổ thông mới”. “Cô Nguyễn Thị Thu Hương - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tứ Liên cho hay: “Qua nội dung giáo dục, giao việc, các con hoạt động nhiều hơn nữa, giao lưu với nhau, nói lên tâm tư suy nghĩ của mình… Được đưa vào chương trình chính khóa với 3 thời lượng buổi/tuần, sách được thiết kế theo 3 nội dung gồm hoạt động hướng vào bản thân, xã hội và tự nhiên. Nhiều tranh ảnh (trong SGK) sinh động, giúp cho HS ghi nhớ các tình huống cụ thể trong cuộc sống”. “Nội dung giáo dục, hoạt động không nằm ngoài nhiệm vụ của đổi mới giáo dục, đặc biệt là xây dựng trường học hạnh phúc, HS vui vẻ phát triển toàn diện phẩm chất bản thân”.

Báo Phụ nữ online (phunuonline.com.vn) ngày 14/9/2020 đăng bài “Học được gì qua thực hành hoạt động trải nghiệm... trong vở?” nêu: “Riêng tại Hà Nội, nhà trường liên kết với một đơn vị cung cấp bài giảng về các HĐTN. Mỗi GV sẽ có một tài khoản để truy cập và dạy theo giáo trình của đơn vị đó. HS được học mỗi tuần một tiết”. Có một cô giáo ở Hà Nội đưa ra ý kiến: “dạy kỹ năng cho HS là điều đương nhiên phải làm, cần làm và nên làm của GV. Vậy thì tại sao còn liên kết với bên ngoài để “mua” bài giảng của họ và thu tiền của HS hằng tháng?”.

Qua các bài báo vừa nêu đủ thấy giữa mong muốn của người viết SGK HĐTN, cũng là mong muốn của cơ quan chỉ đạo (thể hiện qua ý kiến của PGS Đinh Thị Kim Thoa) và triển khai thực hiện ở các nhà trường đang có một khoảng cách rất xa. Hiệu trưởng và GV coi HĐTN là một môn học, mỗi tuần 1 tiết với mục tiêu đơn giản là để HS vui “chơi mà học”, được hạnh phúc, được rèn kĩ năng và sự vô lí của việc mua sách, mua giáo án để dạy học HĐTN.

Tìm hiểu 1 trong những SGK được Bộ GDĐT phê duyệt, có kèm vở thực hành, thì thấy rõ hơn những bất cập của SGK và hoạt động thực hành trong HĐTN. SGK biên soạn theo 9 chủ đề, chia ra 35 bài ứng với 35 tuần trong 1 năm học, “mùa nào thức ấy”: ứng với Ngày Nhà giáo Việt Nam có chủ đề “Thầy cô của em”, ứng với Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam có chủ đề “Biết ơn” (chú bộ đội và những người có công với quê hương), đầu năm mới có “Mùa xuân của em”, tháng 5 có “ “Cháu ngoan Bác Hồ” và một số chủ đề khác. Dễ dàng nhận thấy rằng, SGK này đã không tạo cơ hội cho nhà trường và GV tổ chức, hướng dẫn những hoạt động của HS phù hợp với hoàn cảnh cụ thể (ví dụ, tình hình bão lũ ở miềnTrung và dịch covid trong năm 2019). Vở thực hành yêu cầu HS tô màu, trả lời câu hỏi, chọn câu trả lời đúng; tức là chỉ HĐTN trên vở. Xem cụ thể nội dung thì thấy SGK và vở thực hành này dùng để dạy môn Đạo đức sẽ phù hợp hơn là để hướng dẫn HĐTN.

Từ thực trạng nêu trên có thể nêu nhận xét là: với HĐTN như thế, HS không được trực tiếp hoạt động thực tiễn và do đó mục tiêu tốt đẹp của HĐTN đã không đạt được. Theo GS Phạm Minh Hạc: Trải nghiệm là cơ chế hình thành thái độ giá trị; trong tiếng Anh chỉ có 1 từ Experience nhưng tiếng Việt có 4 từ tương ứng với 4 mức độ từ thấp lên cao của sự “nghiệm thấy” và đều gắn với hoạt động thực tiễn của con người là cảm nghiệm, thể nghiệm, kinh nghiệm và trải nghiệm [2]. Qua đó chúng ta hiểu rằng: có rất nhiều giá trị cá nhân chỉ có thể được hình thành qua trải nghiệm, không thể hình thành được qua dạy – học “môn” HĐTN.

Liên quan đến việc biên soạn và phê duyệt SGK HĐTN có thể nêu thêm sự không nhất quán trong quản lí, chỉ đạo, nhận thức và thực hiện:

- Điều 32 Luật Giáo dục (2019) qui định: “Mỗi môn học có một hoặc một số sách giáo khoa… Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập theo từng môn học, hoạt động giáo dục ở từng cấp học…”. Theo đó, Luật chỉ qui định phải có SGK đối với các môn học; nhưng Luật lại yêu cầu thẩm định cả SGK của hoạt động giáo dục.

- Chương trình “mở” nhưng chỉ đạo thực hiện lại “đóng”: Chương trình HĐTN ghi rõ “Chương trình bảo đảm tính mở, linh hoạt. Cơ sở giáo dục và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với mỗi lớp học, cấp học” [1]. Tổng chủ biên CTGDPT mới – GS Nguyễn Minh Thuyết đã phát biểu “HĐTN không phải là môn học mà là một hoạt động giáo dục. Do đó, sẽ không có SGK (dành cho HS) mà chỉ có tài liệu hướng dẫn GV tổ chức hoạt động này” (giaoduc.net.vn, ngày 24/8/2017). Ý kiến này của GS Thuyết được nhiều GV đồng tình. Thế nhưng, Bộ GD-ĐT đã tổ chức thẩm định và phê duyệt SGK; theo chúng tôi, việc này vô tình làm cho nhà trường và GV ỷ lại vào SGK, bỏ mất cơ hội chủ động, tự chủ của nhà trường, của GV và HS; ngược với tính “mở” của chương trình. Điều đó cũng làm cho HĐTN bị hạn chế tính trải nghiệm, tính thực tế địa phương, làm cho HĐTN gần giống với hoạt động dạy học, khó phát huy được tác dụng ưu thế và không đạt được mục đích riêng của HĐTN.

Tại một hội thảo của Đề tài, Nhà giáo nhân dân Nguyễn Thị Hiền, Chủ tịch Hội đồng trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm (Hà Nội) chia sẻ: “Dạy trải nghiệm và thể dục khó hơn dạy toán và tiếng Việt. Nhưng Trường không tổ chức mua SGK thể dục, còn SGK HĐTN chỉ để tham khảo”; cô Phương, phó hiệu trưởng nhà trường cho biết thêm: thực tế, nội dung SGK HĐTN chỉ dùng được 20%. Cô Hà, phó hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Kinh Đô (Hà Nội) cũng cho rằng không nên có SGK HĐTN.

- Theo CTGDPT mới thì HĐTN ở tiểu học phải lồng ghép nội dung giáo dục địa phương, nhưng hiện nay chưa có một hướng dẫn cụ thể nào cho vấn đề này; (ở cấp THCS và THPT nội dung giáo dục địa phương được tách riêng và nằm trong hoạt động dạy học).

- Có nhiều mục tiêu của HĐTN trùng lặp với môn Đạo đức, môn Tự nhiên và Xã hội, thể hiện ra rõ nhất ở việc viết SGK và dạy học các nội dung về hoạt động chăm sóc gia đình, xây dựng nhà trường, xây dựng cộng đồng, tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

Từ những điểm nêu trên có thể thấy HĐTN của giáo dục tiểu học Việt Nam còn rất nhiều hạn chế từ khâu chỉ đạo đến thực hiện. Để rút kinh nghiệm, chúng ta có thể tham khảo GHTH của Nhật Bản ở một số điểm sau:

- GHTH của Nhật Bản đảm bảo tính trải nghiệm thực tế cho HS nhiều hơn HĐTN của Việt Nam. HĐTN của Việt Nam có nhiều điểm giống như môn học.

- Hướng dẫn cách thức đánh giá HĐTN ở Việt Nam không được linh hoạt, đa chiều về mục đích như đánh giá GHTH của Nhật Bản.

- Các trường tiểu học của Nhật Bản được yêu cầu phải tạo bản sắc riêng trong các GHTH để đảm bảo phù hợp với các môi trường địa phương nơi trường đóng, phù hợp với nhu cầu và hứng thú của HS từng trường. Nhà trường và GV Nhật Bản có quyền tự chủ nhiều hơn các nhà trường và GV Việt Nam.

**3. Kết luận và khuyến nghị**

Từ những phân tích trên đây thấy rõ: về HĐTN, đã có nhiều trường phổ thông ở các cấp học của chúng ta hiểu đúng và tổ chức thành công, bước đầu tích luỹ được nhiều kinh nghiệm quý ngay từ khi CTGDPT mới chưa được ban hành. Tiếc là công tác quản lí, chỉ đạo đã không kịp thời tổng kết trong quá trình xây dựng và triển khai CTGDPT mới để phát huy, nhân rộng. Chương trình và SGK HĐTN của tiểu học hiện nay còn nhiều hạn chế; công tác chỉ đạo và thực tế triển khai thực hiện có những lúng túng. Đề tài xin kiến nghị:

- Bộ GDĐT cần coi trọng việc giám sát, kiểm tra, rút kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo thực hiện CTGDPT mới, trong đó có HĐTN, đồng thời tham khảo các kinh nghiệm quốc tế (trong đó có giáo dục Nhật Bản) để điều chỉnh các qui định về HĐTN trong CTGDPT theo hướng tạo thuận lợi hơn cho HS có nhiều cơ hội trải nghiệm cuộc sống, phát huy quyền chủ động, tự chủ của các nhà trường, GV và HS; huy động được nhiều các nguồn lực xã hội cho HĐTN.

- Đặc biệt đề phòng khuynh hướng “môn học hoá” HĐTN; trong vòng 4 – 5 năm học nữa sẽ xoá bỏ việc biên soạn và phê duyệt SGK HĐTN. Việc phê duyệt SGK HĐTN có thể chỉ là giải pháp tình thế khi nhà trường và GV tiểu học Việt Nam còn hạn chế về năng lực tự chủ. Nhưng nếu duy trì lâu dài SGK HĐTN thì các nhà trường và GV sẽ không bao giờ có thể tổ chức, hướng dẫn HS HĐTN đạt được mục tiêu của chương trình giáo dục. Nên chăng, ngay từ bây giờ Bộ GD-ĐT cần có kế hoạch viết tài liệu hướng dẫn theo đúng bản chất và mục tiêu của HĐTN đã được xác định trong CTGDPT mới; có thể là biên soạn tài liệu hướng dẫn qui trình một số hình thức tổ chức HĐTN (ví dụ: trải nghiệm ở đồng ruộng, giao lưu nhân vật lịch sử, học tại bảo tàng, tổ chức và hoạt động câu lạc bộ,…) và tập huấn để nâng cao năng lực thực hiện của các nhà trường và giáo viên phổ thông.

- Kịp thời rút kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình nhà trường tổ chức có hiệu quả HĐTN hiện nay bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Các nhà trường phổ thông cần thực hiện đồng bộ việc đổi mới phương pháp giáo dục/dạy học theo hướng lấy hoạt động rèn luyện, học tập của HS làm trung tâm, đổi mới phương thức hoạt động Đoàn, Đội nhằm phát huy cao nhất tính chủ động, sáng tạo, năng lực tự chủ nói chung, trong đó có năng lực tham gia xây dựng kế hoạch và tổ chức HĐTN của HS.

- Một trong những điều kiện quan trọng đảm bảo thành công của việc tổ chức HĐTN trong các trường phổ thông là phải thực hiện tốt xã hội hoá giáo dục để huy động sự tham gia của phụ huynh, của người dân địa phương cả về tài chính, công sức, trí tuệ và các dạng đóng góp khác.

Giờ học tổng hợp mới được triển khai ở Nhật Bản hơn chục năm nay đã có thể là bài học quý báu để Bộ GDĐT nước ta nghiên cứu và học tập cho việc phát triển CTGDPT 2018 sau một vài năm thực hiện.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018).

[2] Phạm Minh Hạc (chủ biên), (2013), Từ điển bách khoa Tâm lí học, Giáo dục học Việt Nam, NXB Giáo dục Việt Nam.

[3] Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản, (3/2017), Nguyễn Thị Cẩm Hường - Ngô Thị Lan Anh - Lê Thị Thùy Linh - Nguyễn Văn Nhật Duy (dịch), *Chương trình Thời gian hoạt động tổng hợp của Nhật Bản*, *Nguồn:* [*http://www.mext.go.jp/component/a\_menu/education*](http://www.mext.go.jp/component/a_menu/education)*).*

[4] Chính phủ Nhật Bản, Nguyễn Thị Thấn (dịch), *Luật giáo dục cơ bản (sửa đổi) năm 2006 và năm 2008/教育基本法-一部改*.

[5] Monbukagakusho (Bộ giáo dục, văn hóa, thể thao và công nghệ Nhật Bản -–MEXT), (2008), Nguyễn Thị Thấn (dịch), *Phương hướng cơ bản cải tiến chương trình. Giờ học tổng hợp*, Tokyo.